

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày: 24 – 9 – 2021

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Thành H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Minh Vương**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **Lê Minh Vương**: Chị **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Huỳnh Thị P** trình bày:

Nguyên chị Huỳnh Thành H có tham gia bốn dây hội do chị làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 19/02/2018 âm lịch loại hội 2.000.000 đồng, gồm 30 phần hội, mỗi tháng mở hội một lần, chị H tham gia 01 phần hội. Chị H đóng được 03 kỳ hội sống thì hốt hội. Sau khi hốt hội, chị H đóng hội đến kỳ hội thứ 20 thì ngưng đóng. Dây hội này chị H còn nợ chị 10 kỳ hội với số tiền 20.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 11/4/2018 âm lịch loại hội 1.000.000 đồng, gồm 35 phần hội, mỗi tuần mở hội một lần, chị H tham gia 01 phần hội. Chị H đóng được 04 kỳ hội sống thì hốt hội. Sau khi hốt hội, chị H đóng hội đến kỳ hội thứ 25 thì ngưng đóng. Dây hội này chị H còn nợ chị 10 kỳ hội với số tiền 10.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba mở ngày 09/6/2018 âm lịch loại hội 500.000 đồng, gồm 33 phần hội, mỗi tuần mở hội một lần, chị H tham gia 01 phần hội. Chị H đóng được 02 kỳ hội sống thì hốt hội. Sau khi hốt hội, chị H đóng hội đến kỳ hội thứ 23 thì ngưng đóng. Dây hội này chị H còn nợ chị 10 kỳ hội với số tiền 5.000.000 đồng.

Dây hội thứ tư mở ngày 15/6/2018 âm lịch loại hội 500.000 đồng, gồm 33 phần hội, mỗi tuần mở hội một lần, chị H tham gia 01 phần hội. Chị H đóng được 04 kỳ hội sống thì hốt hội. Sau khi hốt hội, chị H đóng hội đến kỳ hội thứ 23 thì ngưng đóng. Dây hội này chị H còn nợ chị 10 kỳ hội với số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng 04 dây hội mà chị H tham gia thì chị H còn nợ chị số tiền là 40.000.000 đồng. Do chị H không đóng hội nên chị phải bỏ tiền ra đóng thay phần hội của chị H, tiền chị đóng hội là tài sản chung của vợ chồng chị. Nay chị yêu cầu giải quyết buộc chị Huỳnh Thành H phải trả cho chị số tiền hội còn nợ là 40.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác. Anh Lê Minh Vương thống nhất theo lời khai và yêu cầu của chị. Anh Vương không có ý kiến gì khác.

*\* Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Huỳnh Thành H trình bày:*

Chị H thừa nhận có tham gia 04 phần hội do chị P làm chủ và hiện còn nợ chị P số tiền hội là 40.000.000 đồng. Chị H đồng ý trả cho chị P số tiền hội còn nợ là 40.000.000 đồng theo yêu cầu của chị P. Ngoài ra chị H không có ý kiến trình bày gì khác.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị P và anh Vương số tiền nợ hội là 40.000.000 đồng. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị P khởi kiện yêu cầu chị H trả tiền hội, chị H đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị P và chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị P và chị H là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Chị P xác định chị H có tham gia 04 phần hội do chị P làm chủ và hiện còn nợ chị P số tiền hội là 40.000.000 đồng. Căn cứ theo biên bản lấy lời khai của chị H ngày 09/7/2021, chị H thừa nhận có tham gia 04 phần hội do chị P làm chủ, hiện chị H còn nợ chị P số tiền hội là 40.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị P. Sự thừa nhận của chị H là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, việc chị H có tham gia hội của chị P và còn nợ tiền hội của chị P là thực tế có xảy ra. Do đó, chị P yêu cầu chị H phải trả cho chị P số tiền nợ hội 40.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị P xác định chị H là người trực tiếp tham gia hội nên chị P chỉ yêu cầu một mình chị H trả tiền hội còn nợ và số tiền chị P bỏ ra đóng hội thay cho chị H là tài sản chung của vợ chồng chị P và anh Vương nên chị H phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho chị P và anh Vương.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P đối với chị H. Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị P và anh Vương số tiền nợ hội là 40.000.000 đồng. Do chị P không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 đồng. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị P đối với chị Huỳnh Thành H. Buộc chị Huỳnh Thành H có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị P và anh Lê Minh Vương số tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thành H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng. Các đương sự khác không phải chịu án phí. Chị Huỳnh Thị P đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009954 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yến Ly**